TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2021/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Nhựt T và bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Vân B, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Minh N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương Thị A, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau:

- Hợp đồng ngày 19/8/2019 đã ký giữa ông Lê Nhựt T, bà Võ Thị Bé B và bà Huỳnh Thị Vân B đối với thửa đất số 416 tờ bản đồ số 3 diện tích 606,3m2 tọa lạc tại xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn M, số: 1905, quyển 02 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Hợp đồng ngày 19/8/2019 đã ký giữa ông Lê Nhựt T, bà Võ Thị Bé B và bà Huỳnh Thị Vân B đối với thửa đất số 77 tờ bản đồ số 12 diện tích 38,7m2 tọa lạc tại xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn M ngày 19/8/2019, số: 1903, quyển 02 TP/CC-SCC/HĐGD.

Các bên đương sự tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến các phần đất nêu trên.

Ông Lê Nhựt T và bà Võ Thị Bé B chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Vân B số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng bị đơn bà Huỳnh Thị Vân B tự nguyện chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho ông Lê Nhựt T và bà Võ Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005449 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPBT;
- Tòa án tỉnh BT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPBT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi